

Con hãy chọn đáp án đúng?



Em muốn gửi bản sao email đến 1 người, mà không muốn cho người cùng nhận khác biết, em sẽ gửi ở:

1. Bcc 2. Cc 3. Tới (To) 4. Chủ đề (Subject)



Em mới vừa chia sẻ mật khẩu cho một người bạn và nhận ra rằng em không nên làm như thế. Em nên phải làm gì?

1. Tạo tài khoản mới 3. Xóa tài khoản
2. Đổi tên tài khoản 4. Tạo một mật khẩu mới



Khi đang viết một bài báo, em hãy cho biết có thể sử dụng tùy chọn nào để kiểm tra lỗi chính tả và ngữ pháp?

1. Chạy tính năng Word Count. 3. Sử dụng tính năng Find and Replace.
2. Mở từ điển đồng nghĩa Thesaurus. 4. Chạy tính năng Spell Check.



Các tập tin đính kèm theo Email là những nguồn lây lan chủ yếu của virus và các phần mềm độc hại. Tùy chọn nào em nên thực hiện trước khi mở 1 tin đính kèm mà em đã nhận?

1. Lưu lại tập tin đính kèm và sử dụng chương trình phòng chống virus quét để kiểm tra chắc chắn rằng tập tin không bị nhiễm virus. 2. Lưu lại tập tin đính kèm vào trang web và mở nó ra từ web.
3. In tập tin đính kèm để tham khảo.
4. Lưu tập tin đính kèm vào 1 nơi trên mạng và mở nó từ nơi đã lưu.



Em hãy cho biết tùy chọn nào dưới đây để tạo 1 mật khẩu (Password) an toàn?

1. Sử dụng tên cha, mẹ, anh, em hoặc thú cưng.
2. Sử dụng đồng thời cả chữ và số, chữ in lẫn chữ thường, các ký tự đặc biệt và sử dụng ít nhất là 8 ký tự.
3. Cho phép trình duyệt nhớ mật khẩu của bạn nhằm tạo sự dễ dàng, tiện lợi khi truy cập một trang web cụ thể.
4. Sử dụng ngày sinh cha, mẹ, anh, em hoặc thú cưng.



Em hãy cho biết lý do tại sao em phải đọc kỹ lại Email trước khi gửi nó đi?

1. Để xem có bao nhiêu từ
2. Để đảm bảo rằng kiểu chữ, kích cỡ chữ, màu sắc thu hút người đọc
3. Để đảm bảo rằng không có sai sót về lỗi chính tả và lỗi văn phạm trong nội dung thư sẽ gửi đi
4. Để đảm bảo thư được gửi đúng địa chỉ



Em hãy cho biết hành động nào dưới đây giống như việc hét lên trong khi viết một bức thư điện tử?

1. Sử dụng chữ viết tắt
2. Sử dụng toàn chữ in hoa (Capital letters)
3. Sử dụng các tiếng long
4. Viết các câu dài



Em gửi email cho bạn A đồng thời em cũng bí mật cho bạn B. Theo em cách lựa chọn gửi thư nào sau đây là đúng ?

1. Cc : email của bạn B. Bcc : email của bạn A
2. Đến (To): email của bạn A. Bcc: email của bạn B
3. Đến (To): email của bạn A. Cc : email của bạn B
4. Cc : email của bạn A. Bcc : email của bạn B



Theo em, mật khẩu nào dưới đây là mật khẩu mạnh cho người có tên là Ethan Jones?

1. Password
2. 123456
3. lc3cr3@m!
4. EthanJones!



Tại sao thực hiện việc kiểm tra lỗi chính tả trước khi gửi email lại là điều quan trọng?

1. Đính kèm tập vào email.
2. Kiểm tra xem email có được gửi đến đúng người không.

3. Tìm lỗi nhập trong email.

4. Đếm số từ trong email



Em gửi email cho bạn A đồng thời em cũng gửi bản sao email đó cho bạn B. Theo em cách lựa chọn gửi thư nào sau đây là đúng ?

1. Đến (To): email của bạn A. Cc : email của bạn B
2. Cc : email của bạn B. Bcc : email của bạn A

3. Cc : email của bạn A. Bcc : email của bạn B
4. Đến (To): email của bạn A. Bcc: email của bạn B



Đâu là Message Board (Bảng tin)?

1. Instagram
2. Email

3. Nhật ký cá nhân trực tuyến - Blog
4. IM (Instant Messenger)

Ba công cụ mà em có thể sử dụng để tìm bạn cũ, gặp gỡ những bạn mới và chơi các trò chơi trực tuyến? (Chọn 3)

1. Tin nhắn tức thời (Instant message)
2. Gửi thư điện tử cho bất kỳ ai (Anyone-email)
3. Tin nhắn văn bản (Text Message)

4. Các trang mạng xã hội (Social media sites)
5. Truyền giọng nói trên giao thức IP (VoIP)



Đâu là Giao tiếp theo thời gian thực?

1. Instagram
2. Email

3. Blog
4. IM (Instant Messenger)



Một mẫu văn bản nhỏ do máy chủ web lưu vào đĩa cứng trong máy tính nhằm mục đích chia sẻ thông tin giữa máy tính và trang web được gọi là gì?

1. Adware (Phần mềm quảng cáo)
2. Cookies
3. Spyware (Phần mềm gián điệp)

4. Residual files (Tập tin còn sót lại sau khi gỡ bỏ phần mềm nào đó)



Đâu là Social Media (Truyền thông xã hội)?

1. Instagram
2. Email

3. Blog
4. IM (Instant Messenger)



Đâu là Electronic Mail (Thư điện tử)?

- | | |
|--------------|---------------------------|
| 1. Instagram | 3. Blog |
| 2. Email | 4. IM (Instant Messenger) |



Em hãy cho biết lựa chọn nào dưới đây KHÔNG được áp dụng bản quyền?

- | | |
|------------|-------------|
| 1. Tên | 3. Video |
| 2. Âm nhạc | 4. Hình ảnh |



Em nên làm gì khi thấy điều gì đó trực tuyến làm em cảm thấy khó chịu?

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1. Giữ bí mật. | 4. Thông báo cho người lớn đáng tin cậy. |
| 2. Phớt lờ nó đi. | |
| 3. Hiện thị cho bạn bè xem. | |



Em nên làm gì khi nhận được yêu cầu kết bạn trực tuyến từ người mà em không quen biết?

1. Chấp nhận yêu cầu kết bạn nếu hồ sơ của họ có vẻ ổn.
2. Chỉ chấp nhận yêu cầu kết bạn nếu em cảm thấy thoải mái.
3. Chấp nhận yêu cầu kết bạn.
4. Từ chối yêu cầu kết bạn.



Tùy chọn nào dưới đây là ví dụ về đe dọa/bắt nạt trực tuyến (Cyberbullying)?

1. Gửi tin nhắn tức thời đến một người lạ.
2. Gửi tin nhắn văn bản để thông tin về một sự kiện của trường học.
3. Đăng tải thông tin cá nhân của mình trên một Website.
4. Gửi một thư điện tử có nội dung xúc phạm.



Phát biểu nào dưới đây nói về đe dọa/bắt nạt trực tuyến (Cyberbullying) là KHÔNG đúng?

1. Thư và hình ảnh được gửi hoặc đăng trực tuyến dễ xóa.
2. Chỉ có thể xảy ra khi ai đó ở một mình.
3. Xảy ra trong bất kỳ thời điểm nào trong ngày.
4. Diễn ra trên các thiết bị như điện thoại di động và máy tính.



Tùy chọn nào dưới đây là ví dụ về đe dọa/bắt nạt trực tuyến (Cyberbullying)?

1. Đặt trạng thái trò chuyện của em ở chế độ Bận (Busy).
2. Yêu cầu ai đó ngừng gửi tin nhắn cho em.
3. Đăng bình luận về hình ảnh hồ sơ của ai đó.
4. Không trả lời email.



Tùy chọn nào dưới đây là một lựa chọn không tốt khi sử dụng máy tính công cộng?

1. Giảm âm lượng xuống để không làm phiền người khác.
2. Ngồi yên tại máy tính cho đến khi có hướng dẫn.
3. Rút chuột hoặc bàn phím.
4. Đăng xuất khỏi máy tính khi bạn hoàn tất.



Tài liệu nào dưới đây giải thích điều gì em không được phép thực hiện trên máy tính?

- | | |
|---------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Thỏa thuận bản quyền. | 4. Chính sách sử dụng chấp nhận được. |
| 2. Các điều khoản và điều kiện. | |
| 3. Luật Bản quyền. | |



Câu hỏi nào dưới đây em nên hỏi chính mình trước khi quyết định tải điều gì đó lên trên mạng?

1. Thông tin này có thể giúp tôi tạo được nhiều sự chú ý hay không?
2. Các bạn của tôi có nghĩ là nó vui không?
3. Các bạn của tôi có chia sẻ những điều tương tự như vậy không?
4. Thông tin này có thể giúp người lạ có được thông tin cá nhân về tôi không?



Tùy chọn nào dưới đây là an toàn nhất để chia sẻ trực tuyến?

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| 1. Địa chỉ nhà. | 3. Hình ảnh của chính bạn. |
| 2. Quyển sách yêu thích. | 4. Địa chỉ email |



Theo em thông tin nào dưới đây là an toàn khi chia sẻ trực tuyến?

- | | |
|-----------------------------------|--|
| 1. Trường em đang theo học. | 4. Kế hoạch chuyến đi sắp tới của gia đình em. |
| 2. Ban nhạc yêu thích của em. | |
| 3. Đội thể thao em đang tham gia. | |



Theo em thông tin nào dưới đây là an toàn khi chia sẻ trực tuyến?

- | | |
|---------------------------------------|-------------------------------|
| 1. Nơi làm việc của cha mẹ em. | 3. Số điện thoại của em. |
| 2. Môn học yêu thích của em ở trường. | 4. Địa chỉ trường học của em. |



Em hãy cho biết lựa chọn nào là KHÔNG rủi ro khi đăng tải một bức ảnh lên trực tuyến?

1. Kích thước của tập tin ảnh quá lớn.
2. Bức ảnh có thể đã được thay đổi và nhìn khác ban đầu.
3. Bức ảnh có thể được sao chép bởi ai đó và đăng tải lên.
4. Một khi được đăng tải, sẽ rất khó khăn để có thể gỡ bỏ nó khỏi Internet.



Em hãy cho biết ứng dụng nào dưới đây được sử dụng để tìm kiếm dữ liệu trên Internet?

- | | |
|---------------------------------------|-------------------------|
| 1. Một ứng dụng xử lý văn bản (Word). | 3. Một trình duyệt Web. |
| 2. Một trình duyệt tập tin. | 4. Một Hệ điều hành. |



Theo em, đâu là tên miền cấp cao nhất của tổ chức giáo dục?

- | | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| 1. .org | 2. .net | 3. .edu | 4. .com |
|---------|---------|---------|---------|



Em hãy cho biết kiểu truyền thông nào là tốt nhất khi việc hỏi đáp/trả lời không đòi hỏi phải thực hiện ngay?

- | | |
|------------------------------------|--|
| 1. Gửi thư điện tử (Email) | 3. Nhật ký trực tuyến (Blog) |
| 2. Tin nhắn văn bản (Text message) | 4. Tin nhắn tức thời (Instant message) |



URL là viết tắt của từ nào?

- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| 1. Uniform Requirement Location | 3. Uniform Resource Location |
| 2. Uniform Resource Locator | 4. Uniform Location Resource |



Em hãy cho biết phần mềm ứng dụng nào dưới đây trong bộ ứng dụng của Microsoft Office được sử dụng để nhận và gửi thư điện tử?

- | | |
|-------------------|-------------------------|
| 1. Microsoft Word | 3. Microsoft Powerpoint |
| 2. Shotoshop | 4. Microsoft Outlook |



Theo em, phần nào trong địa chỉ email josmith@ccilearning.com thì dấu chỉ về kiểu tên miền?

- | | |
|--------------------|----------------|
| 1. ccilearning.com | 3. ccilearning |
| 2. josmith | 4. com |



Theo em, đâu là tên miền cấp cao nhất của tổ chức quân sự?

- | | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| A. .int | 1. .mil | B. .edu | C. .com |
|---------|---------|---------|---------|



Theo em, đâu là tên miền cấp cao nhất của tổ chức phi lợi nhuận?

- | | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| 1. .net | 2. .edu | 3. .com | 4. .org |
|---------|---------|---------|---------|



Siêu liên kết (Hyperlink) là gì?

1. Là một tập tin máy tính được gửi từ máy tính này sang máy tính khác.
2. Một công cụ nhỏ được sử dụng với máy tính cho phép em chọn và di chuyển mọi thứ trên màn hình.
3. Mạng lớn nhất thế giới được tạo thành từ các máy tính được liên kết với nhau.
4. Văn bản, hình ảnh hoặc đối tượng mà khi được nhấp chuột vào sẽ cho phép chuyển đến một nơi khác.



Trong các địa chỉ Email dưới đây, tên địa chỉ thư điện tử nào là đúng?

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| 1. Tin/học2020@gmail.com | 3. Tinhoc2020@gmail.com |
| 2. Tin hoc 2020@ gmail.com | 4. Tin_học2020@gmail.com |



Hạn chế số lượng kí tự trong 1 lần gửi thông tin là nhược điểm của hình thức truyền thông nào?

1. Tin nhắn tức thời IM
2. Thư điện tử
3. Tin nhắn văn bản SMS
4. Đính kèm tập tin và gửi đi



Em hãy cho biết ý nào dưới đây là một bất lợi của việc dùng tin nhắn tức thời so với gửi thư điện tử?

1. Tin nhắn tức thời khá chậm.
2. Tin nhắn tức thời yêu cầu cả hai người đều phải trực tuyến cùng lúc.
3. Tin nhắn tức thời có quá nhiều tin rác (spam).
4. Tin nhắn tức thời chỉ được sử dụng để giải trí.



Em hãy cho biết ý nào dưới đây mô tả trạng thái của một người dùng đã kết nối nhưng không sẵn sàng giao tiếp với người khác trong chương trình tin nhắn tức thời?

1. Disconnected
2. Busy
3. Offline
4. Online



Tùy chọn nào dưới đây mô tả KHÔNG ĐÚNG về siêu liên kết (Hyperlink) trên một trang web?

1. Các siêu liên kết chỉ xuất hiện trên thanh điều hướng
2. Văn bản xuất hiện với định dạng gạch chân
3. Bàn tay trỏ xuất hiện khi bạn rê chuột vào hình ảnh hoặc văn bản
4. Văn bản xuất hiện với màu khác so với các văn bản xung quanh



Tùy chọn nào dưới đây là lợi thế của tin nhắn tức thời so với email?

1. Nhắn tin tức thời có thể cung cấp thông tin liên lạc theo thời gian thực.
2. Nhắn tin tức thì cho phép bạn nhắn tin nhiều người cùng một lúc.
3. Tin nhắn tức thời có thể được sử dụng để gửi các tập tin
4. Nhắn tin tức thì hoạt động trên thiết bị di động.



Tùy chọn nào dưới đây là một ví dụ về truyền thông thời gian thực?

1. Email.
2. Twitter.
3. Tin nhắn tức thời (Instant Message).
4. Nhật ký cá nhân trực tuyến (Blog).

Em hãy cho biết hai tùy chọn nào dưới đây là phương tiện truyền thông có độ trễ? (Chọn 2)

1. Thư điện tử (Email)
2. Tin nhắn văn bản (Text message)
3. Tin nhắn tức thời (Instant message)
4. Gọi điện thoại

Em hãy cho biết hai tùy chọn nào dưới đây là phương tiện truyền thông thời gian thực? (Chọn 2)

1. Thư điện tử (Email)
2. Tin nhắn tức thời (Instant message)
3. Hội nghị truyền hình
4. Tin nhắn văn bản

Trong các giải pháp liên lạc sau, giải pháp nào KHÔNG là trao đổi trực tuyến thời gian thực? (chọn 2)

1. Gửi thư qua đường bưu điện.
2. Gọi điện thoại qua Skype.
3. Tin nhắn tức thời.
4. Nhật kí trực tuyến blog.
5. Sử dụng điện thoại công cộng.



Các bước đưa một trang web vào trong danh sách yêu thích (Favorite)?

1. Nhấp chuột vào nút Add.
2. Nhấp chuột vào biểu tượng ngôi sao
3. Nhấp chuột vào nút Add to favorites.

1. 1-2-3
2. 2-1-3
3. 3-2-1
4. 2-3-1



Ảnh nào dưới đây cho biết hình dạng của con trỏ khi em có thể nhấp vào các từ, các nút hoặc các đối tượng trên Trang web?

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.